

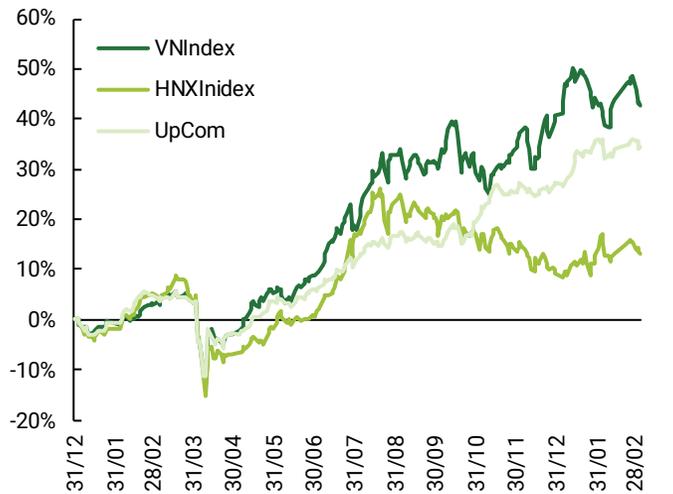
VN-Index **1808.51 (-0.54%)**
1190 Tr. cổ phiếu 35514.6 Tỷ VND (-26.62%)

HNX-Index **257.59 (-0.10%)**
150 Tr. cổ phiếu 3824.8 Tỷ VND (19.10%)

UPCOM-Index **127.9 (0.53%)**
58 Tr. cổ phiếu 1030.2 Tỷ VND (-55.70%)

VN30F1M **1924.40 (-1.62%)**
317,218 HD OI: 33,117 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1808.5, giảm -9.8 điểm (-0.54%). Thanh khoản giảm với độ rộng trở lại phía bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung trở lại chi phối mạnh hơn trong phiên chiều đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Áp lực bán cũng gia tăng ở mặt bằng chung cổ phiếu, đặt biệt tại các nhóm tăng nóng gần đây như Dầu khí, Hóa chất, Vận tải. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: KDH (+1.9%), CRE (+2.9%), VIC (+5.9%) | Dịch vụ tài chính: CTS (+2.7%), ORS (+6.9%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (+2.9%), VCG (+2.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Dầu khí: PLX (-6.9%), PVD (-6.1%), BSR (-5.9%) | Hóa chất: GVR (-7.0%), PHR (-5.9%), DCM (-4.6%) | Tiện ích: GAS (-7.0%), PGC (-5.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VOS (-6.8%), PVP (-6.0%) | Ngân hàng: STB (-2.7%), BID (-2.6%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPL, ACB, GEX - Chiều giảm | GAS, MCH, GVR, BSR, BID
Khối ngoại Bán ròng hơn 3000 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, HPG, VHM, trong khi mua ròng KDH, DPM, TCX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền giảm Marubozu ngay khi tiếp cận ngưỡng cản 1850 điểm, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chi phối. Các chỉ báo động lượng cũng phát đi tín hiệu suy yếu. Bên cạnh đó, thị trường đang thiếu đi nhóm dẫn dắt rõ ràng. Trong khi dòng tiền giữ trạng thái phân hóa và luân chuyển nhanh. Trước bối cảnh này, vận động khả năng còn rung lắc, kiểm định thêm cung - cầu quanh vùng 1800 điểm. Chỉ số xác nhận thoát khỏi nhịp điều chỉnh khi bút phá được trên ngưỡng 1850 điểm. Ngược lại, hỗ trợ thấp hơn cần theo dõi nếu lực cung tiếp tục chiếm ưu thế nằm tại vùng 1740 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nền giằng co cùng thanh khoản lớn, hàm ý lực cung còn chi phối trong chiều hồi phục. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc, kiểm định thêm quanh khu vực 255 - 260.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu danh mục, nên tận dụng đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn. Hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Dòng tiền đang phân hóa mạnh, NĐT cần theo dõi sát diễn biến ở từng cổ phiếu để hành động phù hợp. Trường hợp xuất hiện mã vi phạm xu hướng nên giảm tỷ trọng dứt khoát. Ngược lại, các cổ phiếu điều chỉnh nhưng vẫn giữ được nền giá hoặc hỗ trợ mạnh có thể tiếp tục nắm giữ. Các nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Hóa chất, Vận tải, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán MSN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,808.5 ▼	-0.54%	-3.8%	1.5%	35,514.6 ▼	-26.6%	12.0%	35.9%	1,190.0 ▼	-29.1%	33.5%	60.7%
HNX-Index	257.6 ▼	-0.10%	-1.8%	-2.1%	3,824.8 ▲	19.1%	180.8%	71.3%	149.6 ▲	7.6%	153.9%	51.5%
UPCOM-Index	127.9 ▬	0.53%	-0.7%	-0.5%	1,030.2 ▼	-55.7%	-6.4%	-20.1%	57.9 ▼	-47.9%	23.4%	11.7%
VN30	1,942.8 ▼	-0.7%	-6.1%	-1.3%	17,841.7 ▼	-26.6%	-12.9%	11.8%	445.5 ▼	-29.5%	-1.1%	28.3%
VNMID	2,225.9 ▼	-0.9%	-3.3%	0.2%	13,981.3 ▼	-25.4%	58.5%	72.3%	532.2 ▼	-25.1%	64.5%	84.3%
VNSML	1,486.0 ▼	-0.4%	-2.1%	-1.0%	2,017.9 ▼	-37.8%	27.6%	16.8%	109.4 ▼	-39.0%	19.5%	17.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	644.2 ▼	-0.9%	-4.81%	-5.9%	6,318.7 ▼	-37.74%	-28.5%	9.8%	240.4 ▼	-39.9%	-27.0%	9.9%
Bất động sản	759.8 ▲	3.6%	-4.7%	14.0%	4,018.6 ▼	-31.0%	-17.4%	49.1%	139.9 ▼	-38.4%	-17.1%	53.9%
Dịch vụ tài chính	343.1 ▼	-0.8%	1.9%	7.4%	8,313.5 ▲	7.3%	51.3%	222.6%	303.6 ▲	9.2%	52.9%	213.6%
Công nghiệp	271.1 ▼	-0.4%	0.2%	0.9%	2,446.7 ▼	-32.7%	-15.7%	89.8%	71.6 ▼	-33.5%	-6.7%	103.7%
Tài nguyên cơ bản	535.9 ▼	-1.6%	-5.4%	-2.4%	1,543.4 ▼	-31.8%	-30.1%	23.3%	62.1 ▼	-33.7%	-28.2%	26.9%
Xây dựng - Vật Liệu	181.5 ▬	0.7%	-5.9%	-0.9%	1,854.2 ▼	-18.6%	-9.8%	93.7%	74.8 ▼	-23.6%	-11.5%	86.9%
Thực phẩm	520.4 ▼	-2.8%	-10.0%	-25.9%	1,673.5 ▼	-46.2%	-53.5%	5.9%	35.1 ▼	-50.4%	-50.3%	6.8%
Bán Lẻ	1,586.5 ▼	-3.4%	-4.5%	-4.2%	1,352.3 ▼	-32.5%	-9.9%	50.9%	17.7 ▼	-36.2%	-14.1%	47.7%
Công nghệ	453.7 ▼	-0.8%	-4.7%	-16.0%	1,517.3 ▼	-35.0%	-19.1%	26.5%	19.3 ▼	-34.7%	-20.3%	33.9%
Hóa chất	215.7 ▼	-5.0%	4.8%	8.7%	1,663.0 ▼	-37.3%	-22.7%	69.7%	43.0 ▼	-34.6%	-19.4%	73.4%
Tiện ích	975.9 ▼	-4.6%	11.8%	9.1%	1,359.2 ▼	-42.7%	-14.9%	106.6%	46.7 ▼	-51.1%	-28.6%	90.8%
Dầu khí	152.6 ▼	-6.2%	25.7%	41.1%	2,370.1 ▼	-6.3%	15.8%	128.2%	53.4 ▼	-5.2%	9.2%	87.5%
Dược phẩm	448.2 ▼	-0.1%	-1.3%	-1.1%	26.4 ▼	-37.8%	-38.2%	-23.1%	1.1 ▼	-50.8%	-34.6%	6.7%
Bảo hiểm	117.5 ▼	-4.1%	-6.4%	-3.4%	65.9 ▼	-51.7%	-29.7%	1.1%	1.4 ▼	-46.5%	-30.2%	-0.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,808.5 ▼	-0.54%	1.3%	16.4x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,417 ▲	2.36%	12.5%	15.8x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,711 ▲	1.76%	-10.8%	18.9x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,517 ▬	0.67%	1.7%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,381 ▲	1.15%	5.4%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,109 ▬	0.64%	3.5%	19.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,321 ▬	0.28%	-1.2%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	55,278 ▲	1.90%	9.8%	21.4x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,870 ▬	0.78%	0.4%	26.9x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	48,739 ▬	0.49%	1.4%	24.2x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,600 ▬	0.31%	6.7%	16.2x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,893 ▬	0.38%	1.8%	17.5x	2.4x
DXY		99.0 ▼	-0.06%	0.7%		
USDVND		26,220 ▬	0.07%	-0.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

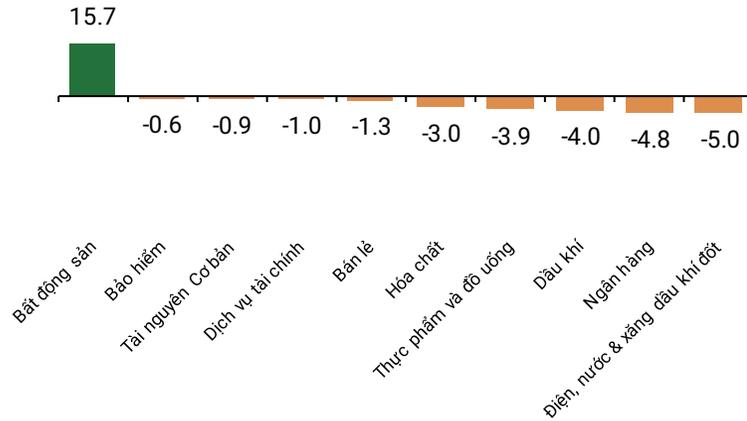
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.9%	22.8%	36.4%	19.7%
Dầu WTI	▲	2.5%	20.9%	33.3%	15.4%
Khí gas	▲	2.1%	-15.1%	-19.2%	-33.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	0.0%	5.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-0.9%	-0.9%	-4.7%
PVC (*)	▬	0.4%	-1.4%	5.5%	-1.7%
Phân Urea (*)	▲	23.1%	25.0%	46.5%	48.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.3%	3.2%	7.9%	-3.7%
Bông Cotton	▬	0.2%	0.6%	-3.3%	-0.3%
Đường	▼	-1.9%	-4.2%	-8.9%	-24.9%
World Container Index	▲	3.1%	0.0%	-11.5%	-25.5%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.7%	78.8%	127.6%	240.0%
Vàng	▬	0.5%	8.1%	19.6%	77.0%
Bạc	▬	1.0%	19.0%	17.7%	158.3%

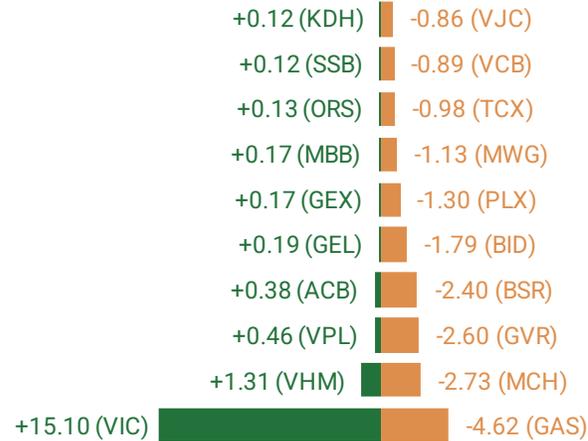
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

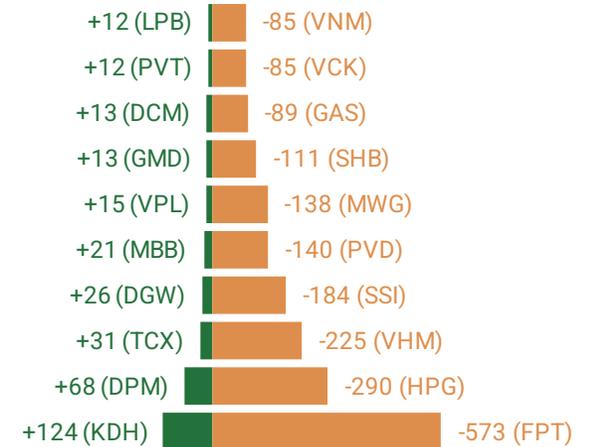


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

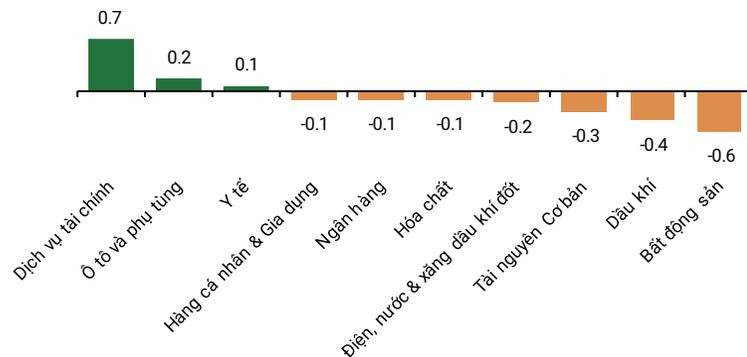


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

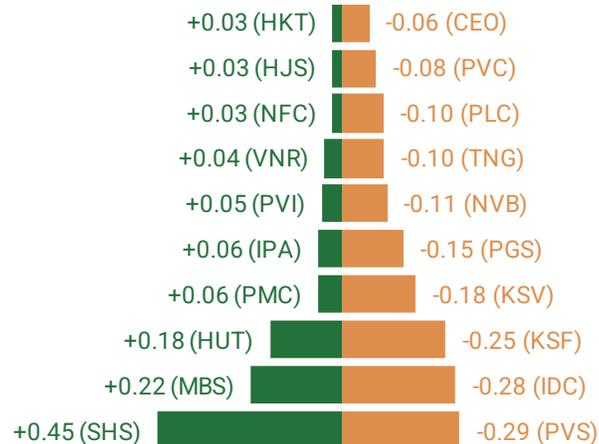
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



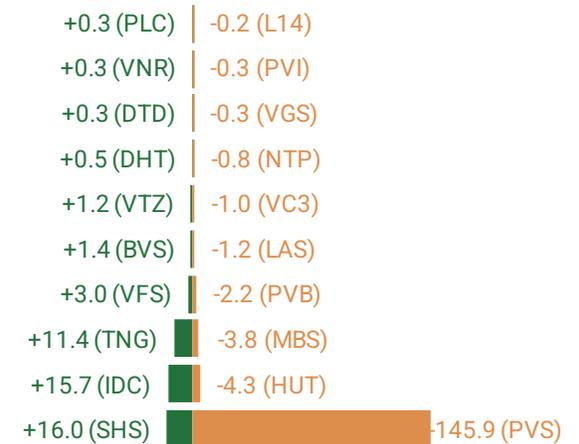
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



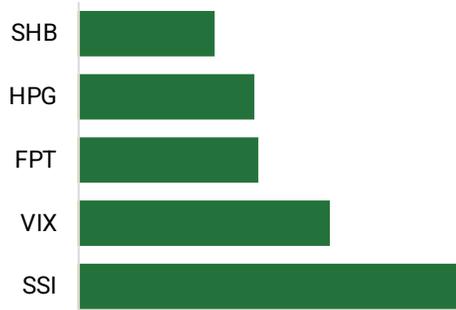
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIX	FPT	HPG	SHB
%DoD	-0.6%	-2.8%	-0.8%	-1.6%	-1.6%
Giá trị	2,881	1,898	1,363	1,323	1,032

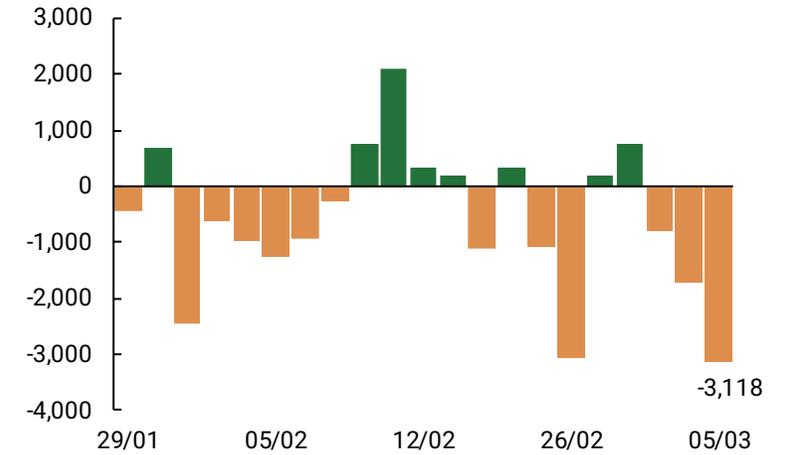
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



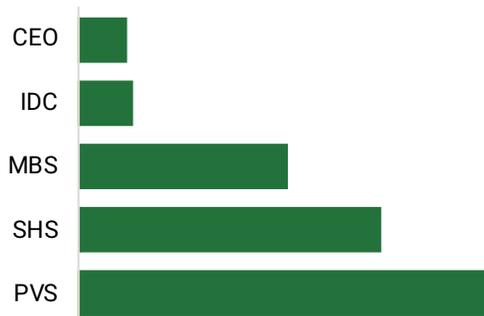
	LPB	TAL	FPT	VCK	EIB
%DoD	-0.6%	1.2%	-0.8%	0.6%	-0.7%
Giá trị	171	138	121	106	102

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



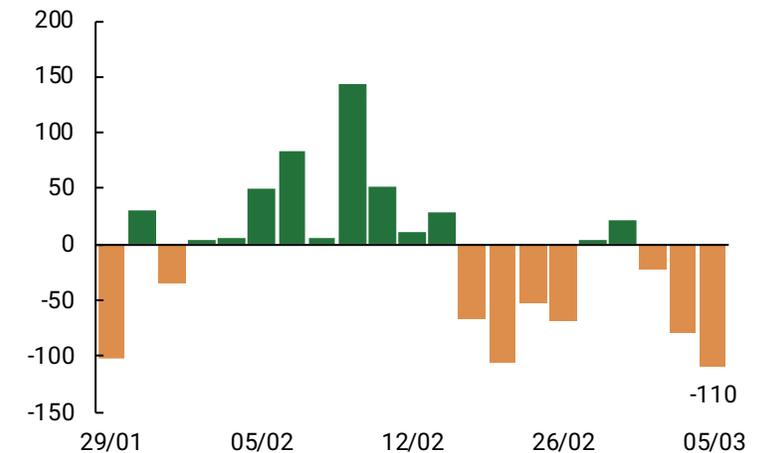
	PVS	SHS	MBS	IDC	CEO
%DoD	-1.9%	4.8%	2.2%	-2.8%	-1.2%
Giá trị	1,239	920	637	161	147

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PVS	AAV	AAV	AAV	AAV
%DoD	-1.9%	3.1%	3.1%	3.1%	3.1%
Giá trị	1	0	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc tâm lý 1800 điểm.

Kịch bản: Áp lực bán gia tăng trở lại ngay tại ngưỡng cản 1850 điểm, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chiếm ưu thế. Vận động khả năng tiếp tục giằng co, kiểm định thêm quanh mốc 1800 điểm. Đà tăng được xác nhận khi VN-Index trở lại vận động trên ngưỡng 1850 điểm. Ngược lại, mức hỗ trợ thấp hơn nằm tại ngưỡng 1740 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1930 - 1950.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Nỗ lực đi lên gặp khó khăn ngay khi tiếp cận vùng cản 1980 - 2000 điểm, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Các chỉ báo động lượng cũng đang suy yếu. Hiện kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 2000 điểm. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc kiểm định thêm vùng hỗ trợ 1930 - 1950 điểm và thấp hơn là khu vực 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	SELL	Current price	75.30		P/E (x)	27.8
Exchange	HOSE		Action price	79.4 - 79.9		P/B (x)	3.1
Sector	Food Products		Selling price	(6/3) 75.3 - 76	-5.0%	EPS	2709.7
						ROE	12.5%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 và phản ứng phục hồi yếu.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu trong khi RSI tiếp tục đà giảm về dưới mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro giảm sâu hơn nếu giá lùi về dưới ngưỡng 75
 - Rủi ro thị trường: Căng thẳng địa chính trị Mỹ - Iran diễn biến phức tạp.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm.
 ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Bán	06/03/2026	75.3	75.3 - 76	-5.0%	88.0	10.5%	75	-6.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DDV	Nắm giữ	24/02/2026	02/03/2026	31.12	29.2 - 29.6	5.8%	36.0	22.4%	30.0	2.0%	
2	TPB	Mua	02/03/2026	-	17.05	17.9 - 18.1	-5.3%	20.0	11.1%	17	-5.6%	
3	DRI	Mua	02/03/2026	-	14.38	13.2 - 13.7	6.9%	16.0	19.0%	12.4	-7.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1924.4, giảm 31.6 điểm (-1.6%). Giá phục hồi đầu phiên nhưng nhanh chóng mất đà và áp lực điều chỉnh trở lại chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch. Thanh khoản duy trì trên mức bình quân 20 phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI suy yếu trở lại cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Dù vậy, mức chênh lệch basis của hợp đồng với VN30 được nới rộng lên 18 điểm, nên dự địa giảm có thể hạn chế hơn. Giá khả năng tiếp tục biến động mạnh và còn kiểm định thêm vùng 1920 – 1940 điểm. Việc vào lệnh cân nhắc khi giá thoát khỏi các biên quan trọng.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1825, giảm 27.7 điểm (-1.5%). Độ lệch basis -25.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 177 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1820 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1840 điểm.

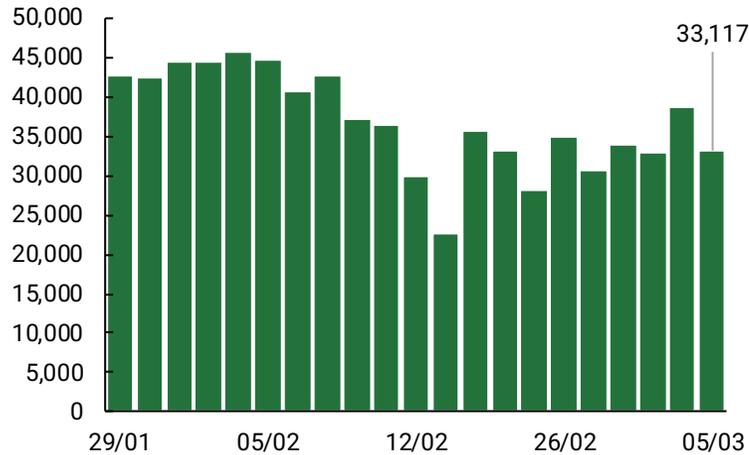
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1940	1955	1930	15 : 10
Short	< 1920	1905	1945	15 : 10

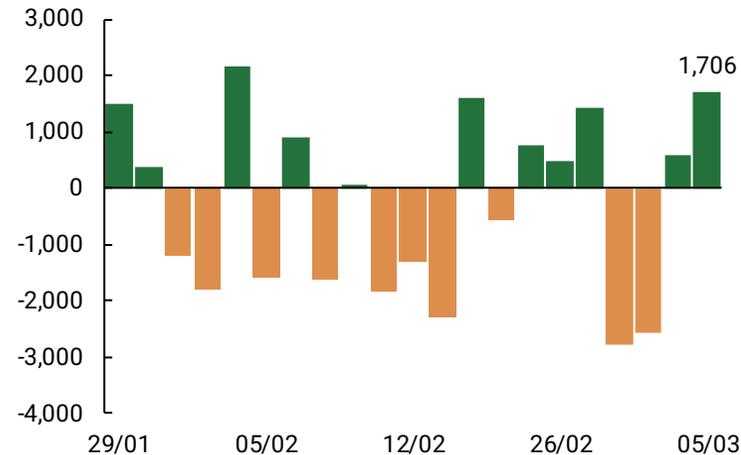
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,930.0	-22.0	60	233	1,953.2	-23.2	17/09/2026	196
4111G6000	1,937.7	-2.7	186	383	1,948.4	-10.7	18/06/2026	105
4111G4000	1,922.0	-31.2	987	1,398	1,945.0	-23.0	16/04/2026	42
4111G3000	1,924.4	-31.6	317,218	33,117	1,943.5	-19.1	19/03/2026	14
4112G3000	1,825.0	-27.7	177	65	1,851.4	-26.4	19/03/2026	14

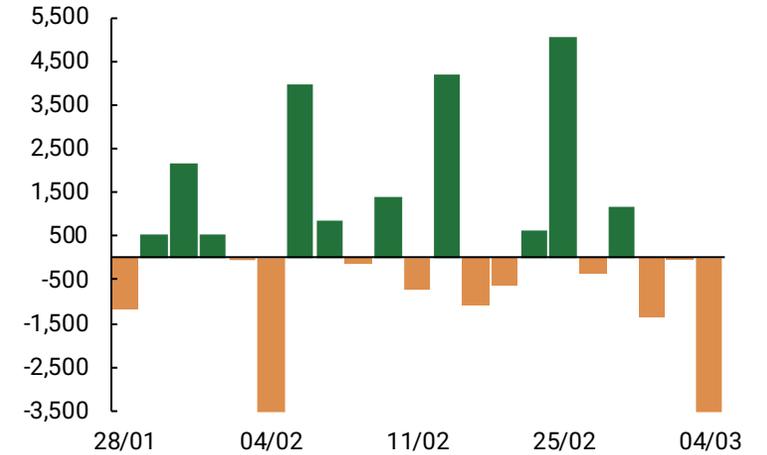
Khối lượng mở (Open interest)



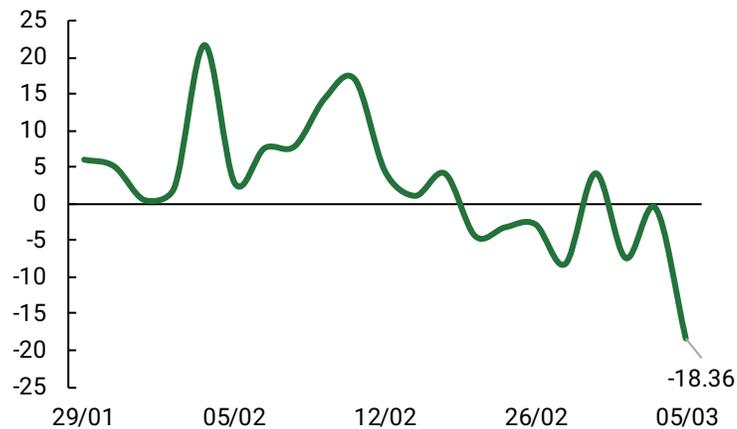
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



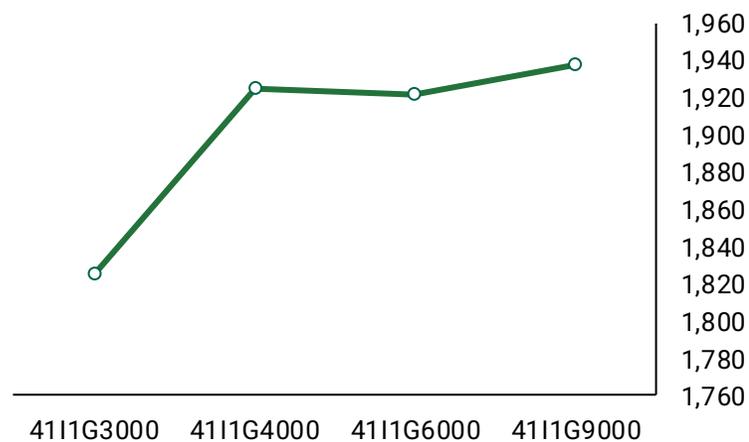
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



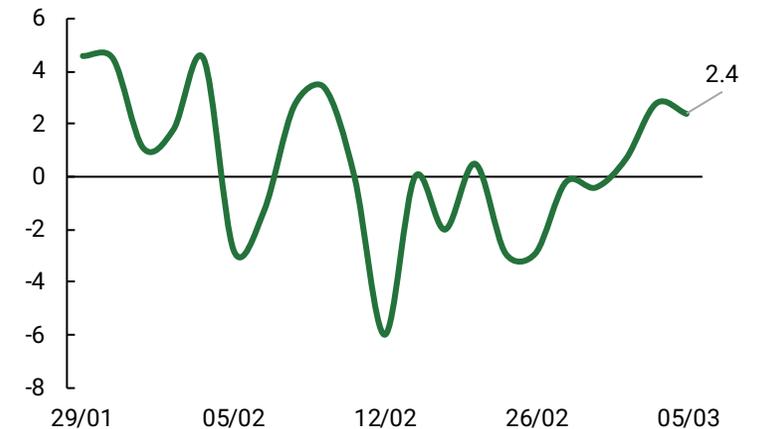
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/03	Vietnam & US – PMI Index
06/03	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/03	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/03	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
13/03	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
18/03	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Mỹ - FED quyết định lãi suất EU - ECB quyết định lãi suất
19/03	Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/03	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
31/03	Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Trung Quốc yêu cầu các nhà máy lọc dầu lớn ngừng xuất khẩu xăng và dầu diesel: Theo nguồn tin của Bloomberg, chính phủ Trung Quốc đã yêu cầu các nhà máy lọc dầu lớn nhất nước ngừng xuất khẩu xăng và dầu diesel trong bối cảnh xung đột ở Trung Đông làm gián đoạn nguồn cung dầu thô. Ngoài ra, giới chức Trung Quốc còn yêu cầu các nhà máy lọc dầu ngừng ký kết hợp đồng mới và đàm phán để hủy bỏ các lô hàng đã được thỏa thuận trước đó.

Mỹ sẽ nâng thuế nhập khẩu bổ sung lên 15% trong tuần này: Trong cuộc phỏng vấn với CNBC ngày 4/3, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết thuế nhập khẩu bổ sung 15% sẽ có hiệu lực vào "một thời điểm nào đó trong tuần này". Hiện mức thuế nhập khẩu tạm thời Mỹ áp dụng với tất cả đối tác thương mại là 10%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - 70% LPG nhập khẩu từ Trung Đông, PV Gas ứng phó dứt gãy nguồn cung ra sao? : Trước áp lực xung đột Trung Đông ảnh hưởng chuỗi cung ứng LNG và LPG, PV Gas chủ động nhập 3 chuyến LNG đầu 2026, đã thu xếp 2 chuyến từ Qatar và Đông Nam Á với giá thấp hơn thị trường 50%. PV Gas giữ tồn kho 15,000 tấn LNG đảm bảo cung cấp đến hết 4/2026, đồng thời đa dạng hóa nguồn LPG ngoài Trung Đông, tăng sản lượng tại 2 nhà máy trong nước và hỗ trợ khách hàng chuyển đổi năng lượng. Tuy nhiên, sự cố sập cầu tại Saudi Aramco và nguy cơ xung đột đã gây gián đoạn nguồn LPG nhập khẩu từ 10/3, ảnh hưởng giao hàng khu vực miền Nam.

VGC - Lợi nhuận hai tháng của Viglacera gấp hơn 3 lần kế hoạch quý I: Công ty vừa công bố ước kết quả kinh doanh trong 2 tháng đầu năm 2026 với doanh thu hợp nhất đạt khoảng 2,171 tỷ đồng, tương đương 16% kế hoạch cả năm và đã vượt chỉ tiêu đề ra cho quý I/2026. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt gần 233 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này tương đương khoảng 13% kế hoạch lợi nhuận cả năm và cao gấp 3.7 lần so với mục tiêu quý I.

DGW - Doanh thu 2 tháng đầu năm của Digiworld tăng trưởng 54%: Digiworld ước doanh thu tháng 2 đạt trên 2,200 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với cùng kỳ nhờ nhóm tiêu dùng (+64%), thiết bị gia dụng (+50%), điện thoại di động (+21%) và máy tính xách tay (+16%). Lũy kế 2 tháng đạt 5,300 tỷ, tăng 54%, hoàn thành hơn 2/3 kế hoạch quý 1. Kế hoạch quý 1 dự kiến doanh thu 7,500 tỷ và lợi nhuận sau thuế 180 tỷ, tăng lần lượt 36% và 70%.

HAG - Bầu Đức muốn mua thêm 5 triệu cổ phiếu HAG: Ông Đoàn Nguyên Đức đăng ký mua thêm 5 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ sở hữu lên 24.45%. Giao dịch diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu chịu áp lực giảm do căng thẳng địa chính trị Trung Đông và thị trường điều chỉnh. Giá HAG thấp hơn gần 16% so với đỉnh tháng 11/2025. Năm 2025, HAGL đạt doanh thu 7,440 tỷ đồng (+29%) và lợi nhuận 2,243 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, vượt 35% kế hoạch, mức cao nhất từ trước đến nay. Mục tiêu lợi nhuận 2026 đặt 4,000 tỷ đồng.

PGB - PGBank đặt mục tiêu lợi nhuận cao nhất lịch sử: HĐQT đặt mục tiêu tổng tài sản tăng 30-35%. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2%. Đáng chú ý, Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 1,438 tỷ đồng, tăng 87% so với kết quả năm 2025 và là mức cao nhất kể từ khi PGBank đi vào hoạt động.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415